

Số: **652/2020/QĐST - HNGĐ**

Đống Đa, ngày 04 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 36, 39, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 909/2020/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị Đỗ Thị H**, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: ....., xã Phương Linh, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; Hiện cư trú: ..... tập thể Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Trương Văn L**, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ....., xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Trương Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2018 tại UBND xã ....., huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ giữa năm 2019 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Anh L và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh L và chị H không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh L và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh L và chị H không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ. Ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh L và chị H đã thống nhất để chị H chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Trương Văn L và chị Đỗ Thị H;**

- **Về con chung:** Xác nhận anh L, chị H không có con chung.

- **Về tài sản chung:** Anh L, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Anh L, chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh L, chị H để chị H chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015006 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND xã .....
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Tú**